

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN**

**Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
đã được kiểm toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-28
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-28

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101008460 (số cũ: 0103000045) do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 05 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 16 tháng 08 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên	
Ông Nguyễn Hồng	Ủy viên	
Ông Đào Đức Toàn	Ủy viên	
Ông Nguyễn Anh Hùng	Ủy viên	
Ông Đỗ Văn Hợi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/03/2011

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Mạnh Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/03/2011
Ông Đào Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/02/2011
Ông Nguyễn Tuấn Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/02/2011
Bà Lê Thị Xuân	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đào Thị Kim Loan	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên
Ông Trần Nam Bắc	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Tuấn Hiền
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2012



Số: 255 /2012/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được lập ngày 08 tháng 02 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



Ngô Đức Đoàn

Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 1369/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		266,285,536,748	323,324,304,852
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2,380,853,745	10,919,714,622
111	1. Tiền		2,380,853,745	10,919,714,622
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	639,790,000	1,748,460,000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		1,372,190,000	2,060,590,000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(732,400,000)	(312,130,000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		196,924,628,130	203,999,143,934
131	1. Phải thu của khách hàng		99,218,690,190	126,430,733,909
132	2. Trả trước cho người bán		12,893,305,824	15,700,959,370
135	5. Các khoản phải thu khác	5	84,979,763,254	62,034,581,793
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(167,131,138)	(167,131,138)
140	IV. Hàng tồn kho	6	59,434,238,620	102,368,138,085
141	1. Hàng tồn kho		61,739,870,922	102,368,138,085
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2,305,632,302)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6,906,026,253	4,288,848,211
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		287,890,529	176,270,205
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		35,094,877	3,064,402,942
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	7	6,583,040,847	1,048,175,064
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		134,043,883,027	129,603,908,016
220	II. Tài sản cố định		26,374,251,903	21,480,215,726
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	10,003,264,290	6,990,190,478
222	- Nguyên giá		20,245,174,004	15,935,716,840
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10,241,909,714)	(8,945,526,362)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	9,168,563,636	9,168,563,636
228	- Nguyên giá		9,179,063,636	9,179,063,636
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10,500,000)	(10,500,000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	7,202,423,977	5,321,461,612
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	107,000,000,000	107,000,000,000
251	1. Đầu tư vào công ty con		107,000,000,000	107,000,000,000
260	V. Tài sản dài hạn khác		669,631,124	1,123,692,290
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	669,631,124	1,123,692,290
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		400,329,419,775	452,928,212,868

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		101,125,995,725	138,576,213,346
310	I. Nợ ngắn hạn		101,046,704,396	138,487,922,017
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	71,402,274,776	115,240,923,891
312	2. Phải trả người bán		22,396,997,456	13,916,671,260
313	3. Người mua trả tiền trước		340,085,757	539,502,458
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	993,472,446	2,809,792,513
315	5. Phải trả người lao động		965,071,854	974,795,261
316	6. Chi phí phải trả	15	394,863,363	549,186,556
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	371,975,530	18,686,864
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4,181,963,214	4,438,363,214
330	II. Nợ dài hạn		79,291,329	88,291,329
333	3. Phải trả dài hạn khác		63,670,306	72,670,306
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		15,621,023	15,621,023
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		299,203,424,050	314,351,999,522
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	299,203,424,050	314,351,999,522
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		199,999,930,000	199,999,930,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		78,067,482,550	78,067,482,550
414	4. Cổ phiếu quỹ		(22,910,999,000)	(12,110,636,000)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		102,541,928	1,660,766,338
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		13,636,988,069	13,636,988,069
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		10,543,171,326	10,543,171,326
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		19,764,309,177	22,554,297,239
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		400,329,419,775	452,928,212,868

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
		VND	VND
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		255,553.71	17,681.92

Trương Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Hiền
Phó Tổng Giám đốc

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	1,109,663,403,756	1,202,191,359,077
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1,109,663,403,756	1,202,191,359,077
11	4. Giá vốn hàng bán	19	1,084,397,484,142	1,170,374,634,997
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25,265,919,614	31,816,724,080
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	32,345,047,788	61,583,308,248
22	7. Chi phí tài chính	21	20,214,107,079	14,008,714,668
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		15,585,700,752	10,744,309,277
24	8. Chi phí bán hàng	22	3,083,568,246	1,663,558,692
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	7,571,852,515	7,029,763,380
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		26,741,439,562	70,697,995,588
31	11. Thu nhập khác		1,004,309,879	338,315,214
32	12. Chi phí khác		645,304,703	823,632,543
40	13. Lợi nhuận khác		359,005,176	(485,317,329)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		27,100,444,738	70,212,678,259
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	-	3,195,443,200
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>27,100,444,738</u>	<u>67,017,235,059</u>

Trương Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Hiền
Phó Tổng Giám đốc

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		27,100,444,738	70,212,678,259
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định		1,426,795,372	1,146,682,819
03	Các khoản dự phòng		2,725,902,302	479,261,138
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(31,601,605,154)	(60,726,352,405)
06	Chi phí lãi vay		15,585,700,752	10,744,309,277
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		15,237,238,010	21,856,579,088
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		32,749,641,792	43,086,440,219
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		40,628,267,163	(37,579,297,707)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		7,747,862,670	(105,273,312,959)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		342,440,842	775,293,075
13	Tiền lãi vay đã trả		(15,743,052,578)	(11,390,819,071)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1,236,450,000)	(4,576,302,328)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3,141,419,765	687,302,284
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5,299,828,914)	(989,114,645)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		77,567,538,750	(93,403,232,044)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(9,868,565,758)	(2,306,257,906)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		90,909,091	236,000,000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị		(49,740,000,000)	(21,490,590,000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		47,240,000,000	19,430,000,000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(666,690,000)	(16,500,000,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		651,750,000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11,958,592,996	1,289,989,579
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(334,003,671)	(19,340,858,327)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	176,828,884,500
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(10,800,363,000)	(12,110,636,000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		169,859,590,383	284,451,027,898
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(215,199,715,593)	(296,432,532,325)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	(30,885,493,000)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(29,599,662,150)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(85,740,150,360)	121,851,251,073

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(8,506,615,281)	9,107,160,702
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	10,919,714,622	1,823,722,281
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(32,245,596)	(11,168,361)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	2,380,853,745
			10,919,714,622



Trương Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Hiền
Phó Tổng Giám đốc

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Năm 2011****1 . THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101008460 (số cũ: 0103000045) do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 05 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 16 tháng 08 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: 375.997.100.000 VND. Tương đương 37.599.710 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các công ty con sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Thôn Nghĩa Trai, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Thôn Bắc Hà, Xã Bắc Sơn, Huyện An Dương, TP Hải Phòng

Thông tin về các công ty con của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 11.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (chủ yếu là vật tư, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, xây dựng và ngành nước);
- Sửa chữa, lắp đặt và bảo hành các sản phẩm công ty kinh doanh;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng;
- Sản xuất tấm lợp kim loại, sản xuất cấu kiện thép hình, khung nhà tiền chế;
- Mua bán nguyên liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ xây dựng, sản xuất và tiêu dùng;
- Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường), chợ và siêu thị;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô, dịch vụ sửa chữa ô tô và vận tải hành khách;
- Sản xuất, buôn bán đồ gỗ nội thất;
- Cho thuê văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 15	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06	năm
- Thiết bị văn phòng	02	năm
- Phần mềm quản lý	03	năm

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp, theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính của năm tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 - "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" thì các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Nếu Công ty hạch toán theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam thì toàn bộ khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 102.541.928 đồng sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	1,555,000	185,210,577
Tiền gửi ngân hàng	2,379,298,745	10,734,504,045
	2,380,853,745	10,919,714,622

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	1,372,190,000	2,060,590,000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(732,400,000)	(312,130,000)
	639,790,000	1,748,460,000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải thu lợi nhuận được chia từ công ty con	80,603,950,952	59,200,362,826
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	-	1,017,133,334
Phải thu về tiền gốc cho vay	2,500,000,000	-
Phải thu khác	1,875,812,302	1,817,085,633
	84,979,763,254	62,034,581,793

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	34,890,245,291	77,225,051,440
Thành phẩm	-	61,491,504
Hàng hoá	26,849,625,631	25,081,595,141
Cộng giá gốc hàng tồn kho	61,739,870,922	102,368,138,085
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2,305,632,302)	-
Cộng	59,434,238,620	102,368,138,085

7 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tạm ứng	1,278,811,933	1,038,175,064
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	5,304,228,914	10,000,000
	6,583,040,847	1,048,175,064

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	2,347,130,242	5,781,521,698	7,681,185,793	125,879,107	-	15,935,716,840
Số tăng trong năm	530,880,909	-	4,040,000,000	-	-	4,570,880,909
- Mua sắm mới	-	-	4,040,000,000	-	-	4,040,000,000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	530,880,909	-	-	-	-	530,880,909
Số giảm trong năm	-	(57,061,364)	(191,610,000)	(12,752,381)	-	(261,423,745)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(57,061,364)	(191,610,000)	(12,752,381)	-	(261,423,745)
Số dư cuối năm	2,878,011,151	5,724,460,334	11,529,575,793	113,126,726	-	20,245,174,004
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	1,035,301,092	5,333,006,594	2,476,309,138	100,909,538	-	8,945,526,362
Số tăng trong năm	143,483,412	106,315,647	1,172,191,282	4,805,031	-	1,426,795,372
- Trích khấu hao	143,483,412	106,315,647	1,172,191,282	4,805,031	-	1,426,795,372
Số giảm trong năm	-	(50,592,538)	(69,192,500)	(10,626,982)	-	(130,412,020)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(50,592,538)	(69,192,500)	(10,626,982)	-	(130,412,020)
Số dư cuối năm	1,178,784,504	5,388,729,703	3,579,307,920	95,087,587	-	10,241,909,714
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	1,311,829,150	448,515,104	5,204,876,655	24,969,569	-	6,990,190,478
Số dư cuối năm	1,699,226,647	335,730,631	7,950,267,873	18,039,139	-	10,003,264,290

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	9,168,563,636	10,500,000	9,179,063,636
Số tăng trong năm	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	9,168,563,636	10,500,000	9,179,063,636
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	10,500,000	10,500,000
Số tăng trong năm	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	-	10,500,000	10,500,000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	9,168,563,636	-	9,168,563,636
Số dư cuối năm	9,168,563,636	-	9,168,563,636

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỮ DANG

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Số dư đầu năm	5,321,461,612	4,648,582,417
Số tăng trong năm	6,495,727,274	2,421,895,542
Số đã kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	(4,570,880,909)	(1,647,130,633)
Giảm khác	(43,884,000)	(101,885,714)
Số dư cuối năm	7,202,423,977	5,321,461,612

Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	4,946,696,703	4,746,696,703
- Công trình Đèn Lừ	4,726,696,703	4,526,696,703
- Xây dựng xưởng Hải Phòng	20,000,000	20,000,000
- Công trình Lai Cách - Hải Dương	200,000,000	200,000,000
Mua sắm tài sản cố định	2,255,727,274	-
- Mua ô tô	2,255,727,274	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	574,764,909
- Sửa chữa nhà 309 Tam Trinh	-	574,764,909
	7,202,423,977	5,321,461,612

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	107,000,000,000	107,000,000,000
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	80,000,000,000	80,000,000,000
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	27,000,000,000	27,000,000,000
	107,000,000,000	107,000,000,000

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2011 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên	100.0%	100.0%	Sản xuất và thương mại
Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	72.0%	72.0%	Sản xuất và thương mại

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Số dư đầu năm	1,123,692,290	2,055,820,335
Số tăng trong năm	520,124,253	215,632,608
Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(974,185,419)	(1,147,760,653)
Số dư cuối năm	669,631,124	1,123,692,290

Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	439,801,322	1,037,158,945
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	-	33,507,636
Chi phí trả trước dài hạn khác	229,829,802	53,025,709
	669,631,124	1,123,692,290

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

13 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	71,402,274,776	115,240,923,891
- Vay ngân hàng	70,130,630,824	114,131,554,693
- Vay cá nhân	1,271,643,952	1,109,369,198
	71,402,274,776	115,240,923,891

Chi tiết vay ngắn hạn

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hà Nội ⁽¹⁾	15,038,628,292	28,307,113,700
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai ⁽²⁾	55,092,002,532	85,824,440,993
Vay cá nhân	1,271,643,952	1,108,186,218
Vay công đoàn Công ty	-	1,182,980
	71,402,274,776	115,240,923,891

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1116800015 ngày 27/10/2011, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng tối đa 60 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn duy trì hạn mức đến hết 31/05/2012, Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 5 tháng;
- + Lãi suất cho vay theo từng lần nhận tiền vay và được quy định trên từng giấy nhận nợ (lãi suất tại thời điểm 31/12/2011 là 8%/năm đối với vay USD);
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp tài sản là máy móc, thiết bị, hàng tồn kho hình thành từ vốn vay và tài sản đảm bảo của bên thứ 3.

(2) Hợp đồng tín dụng số PT12011/HĐTD-HM ngày 02/08/2011, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng tối đa 150 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011-2012;
- + Thời hạn của hợp đồng: từ ngày 02/08/2011 đến hết ngày 30/06/2012; Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 6 tháng;
- + Lãi suất cho vay: là lãi suất hàng năm và bằng tổng của lãi suất cơ sở và biên độ. Tại thời điểm 31/12/2011 lãi suất là 19,45%/năm với vay VND và 9,7%/năm với vay USD;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo. Áp dụng biện pháp bổ sung, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 309 Tam Trinh, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	24,572,445	3,339,838
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	939,677,504	2,176,127,504
Thuế Thu nhập cá nhân	29,222,497	630,325,171
	<u>993,472,446</u>	<u>2,809,792,513</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>31/12/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	365,434,730	522,786,556
Trích trước chi phí phải trả khác	29,428,633	26,400,000
	<u>394,863,363</u>	<u>549,186,556</u>

16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	7,212,374	7,430,565
Phải trả cổ tức cho cổ đông	290,770,650	-
Phải trả, phải nộp khác	73,992,506	11,256,299
	<u>371,975,530</u>	<u>18,686,864</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	110,000,000,000	-	-	452,299,463	-	7,442,890,462	17,228,117,428	135,123,307,353
Tăng vốn trong năm	89,999,930,000	78,067,482,550	-	-	-	-	-	168,067,412,550
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	67,017,235,059	67,017,235,059
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	13,636,988,069	3,100,280,864	(19,794,040,147)	(3,056,771,214)
Chi trả cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(21,999,930,000)	(21,999,930,000)
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	(19,885,493,000)	(19,885,493,000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(12,110,636,000)	-	-	-	-	(12,110,636,000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(452,299,463)	-	-	-	(452,299,463)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	-	1,660,766,338	-	-	-	1,660,766,338
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(11,592,101)	(11,592,101)
Số dư cuối năm trước	199,999,930,000	78,067,482,550	(12,110,636,000)	1,660,766,338	13,636,988,069	10,543,171,326	22,554,297,239	314,351,999,522
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	27,100,444,738	27,100,444,738
Chi trả cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(18,993,273,000)	(18,993,273,000)
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	(10,897,159,800)	(10,897,159,800)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(10,800,363,000)	-	-	-	-	(10,800,363,000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(1,660,766,338)	-	-	-	(1,660,766,338)
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	-	102,541,928	-	-	-	102,541,928
Số dư cuối năm nay	199,999,930,000	78,067,482,550	(22,910,999,000)	102,541,928	13,636,988,069	10,543,171,326	19,764,309,177	299,203,424,050

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của các cổ đông	199,999,930,000	100.00%	199,999,930,000	100.00%
	199,999,930,000	100.00%	199,999,930,000	100.00%

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	199,999,930,000	199,999,930,000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	199,999,930,000	110,000,000,000
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	89,999,930,000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	199,999,930,000	199,999,930,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	29,890,432,800	41,885,423,000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước ⁽¹⁾</i>	18,993,273,000	21,999,930,000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay ⁽²⁾</i>	10,897,159,800	19,885,493,000

(1) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/03/2011, Công ty công bố việc chi trả cổ tức năm 2010 bằng 20% vốn điều lệ, trong đó đã tạm ứng 10% trong năm 2010, phần còn lại chi trả trong năm 2011.

(2) Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty ngày 16/06/2011, Công ty công bố việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 với tỉ lệ 6% vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng).

d) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19,999,993	19,999,993
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19,999,993	19,999,993
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19,999,993	19,999,993
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1,996,720	870,260
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1,996,720	870,260
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18,003,273	19,129,733
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	18,003,273	19,129,733
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	13,636,988,069	13,636,988,069
Quỹ dự phòng tài chính	10,543,171,326	10,543,171,326
	24,180,159,395	24,180,159,395

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	417,838,513,113	7,452,121,191
Doanh thu bán hàng hóa	691,012,712,759	1,194,350,274,403
Doanh thu cung cấp dịch vụ	812,177,884	388,963,483
	1,109,663,403,756	1,202,191,359,077

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	406,938,094,965	7,919,879,809
Giá vốn của hàng hóa đã bán	675,153,756,875	1,162,454,755,188
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2,305,632,302	-
	1,084,397,484,142	1,170,374,634,997

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	996,588,024	1,223,989,579
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1,039,371,638	-
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	66,000,000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	30,309,088,126	59,200,362,826
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	499,964,269
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	592,991,574
	32,345,047,788	61,583,308,248

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lãi tiền vay	15,585,700,752	10,744,309,277
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	703,340,000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1,263,963,878	2,560,072,960
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	420,270,000	312,130,000
Chi phí tài chính khác	2,240,832,449	392,202,431
	20,214,107,079	14,008,714,668

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	4,674,314	19,853,391
Chi phí nhân công	1,279,844,580	671,574,908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,701,377,188	923,142,264
Chi phí khác bằng tiền	97,672,164	48,988,129
	3,083,568,246	1,663,558,692

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIỀN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	203,674,188	1,007,986,259
Chi phí nhân công	4,249,968,063	3,506,887,816
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,224,020,533	774,079,372
Thuế, phí, lệ phí	24,042,871	34,701,000
Chi phí dự phòng	-	167,131,138
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,299,894,483	950,230,335
Chi phí khác bằng tiền	570,252,377	588,747,460
	7,571,852,515	7,029,763,380

24 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,100,444,738	70,212,678,259
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(29,488,291,712)	(57,430,905,460)
- Các khoản điều chỉnh tăng (<i>chi phí không hợp lý</i>)	820,796,414	1,769,457,366
- Các khoản điều chỉnh giảm (<i>cổ tức, lợi nhuận được chia</i>)	(30,309,088,126)	(59,200,362,826)
Tổng lợi nhuận chịu thuế	(2,387,846,974)	12,781,772,799
Tổng lợi nhuận tính thuế	(2,387,846,974)	12,781,772,799
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	3,195,443,200
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	2,176,127,504	3,556,986,632
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1,236,450,000)	(4,576,302,328)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	939,677,504	2,176,127,504

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2011</u> VND	<u>Năm 2010</u> VND
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên (*)		240,186,034,914	226,432,798,274
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	196,233,255,133	430,042,139,037
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Công ty con	190,158,121,129	123,591,563,808
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên (*)		43,868,709,529	275,712,668,102
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	417,550,360,690	375,500,118,334
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Công ty con	44,348,131,794	7,241,354,318
Cổ tức lợi nhuận được chia			
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	32,000,000,000	59,200,362,826
Lãi cho vay vốn			
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên (*)		376,433,889	1,017,133,334
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:			
	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2011</u> VND	<u>01/01/2011</u> VND
Phải thu tiền hàng			
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên (*)		9,319,348,119	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	10,103,688,371	68,212,852,976
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Công ty con	53,401,968,823	53,975,520,710
Phải thu tiền ứng trước			
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	-	12,144,766,101
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Công ty con	-	6,526,373,602
Phải thu lợi nhuận được chia từ Công ty con			
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	80,603,950,952	59,200,362,826
Phải thu khác			
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Công ty con	1,800,000,000	1,800,000,000
Phải trả tiền hàng			
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên (*)		5,900,000,001	2,673,698,895
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Công ty con	3,216,084,194	-
- Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	Công ty con	954,322,394	-

(*) Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TIẾN

Lô 03-9A, KCN Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

27 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Trương Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Hiền
Phó Tổng Giám đốc

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2012